HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Số: 4536 /QĐ-HVBCTT-ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đào tạo trình độ đại học chính quy tại Học viện

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 3942/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 31/10/2017 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Học viện;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng phòng Công tác chính trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản trong Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đào tạo trình độ đại học chính quy ban hành theo Quyết định số 3942/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 31/10/2017 của Giám đốc Học viện BC&TT, gồm các nội dung:

- Điều chỉnh toàn bộ Chương II.
- Sửa đổi mẫu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên số 01.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng phòng Công tác chính trị, Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và sinh viên hệ đại học chính quy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Học viện CTQGHCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

Chương II
CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập (tối đa 32 điểm)

Nội dung đánh giá	Thang điểm
4. 1. Ý thức và thái độ trong học tập: + Đi học đầy đủ, đúng giờ, tích cực tham gia phát biểu trên lớp: 10đ + Đi học đầy đủ, đúng giờ: 8đ + Bỏ học từ 1 đến 2 tiết hoặc đi học muộn từ 3 buổi có lý do: 5đ + Nghỉ học không lý do 1 buổi: 3đ + Nghỉ học không lý do từ 2 buổi trở lên: 0đ + Sử dụng điện thoại trong giờ học 1 lần: 1đ + Sử dụng điện thoại di động trong giờ học 2 lần trở lên: 0đ + Bị giảng viên nhắc trong giờ học (ăn quà, ngủ, nói chuyện…) 2 lần: 1đ, 3 lần trở lên: 0đ	0 ÷ 10
4. 2. Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, hoạt động ngoại khóa: + Tham gia tích cực: 5đ + Tham gia: 2đ + Không tham gia: 0đ	0 ÷ 5
4. 3. Tham gia nghiên cứu đề tài khoa học cấp bộ: + Đạt loại xuất sắc: Chủ nhiệm: 5đ, tham gia: 3đ + Đạt loại khá: Chủ nhiệm: 3đ, tham gia: 1,5đ + Đạt: Chủ nhiệm: 1,5đ, tham gia: 1đ *4. 4. Tham gia nghiên cứu khoa học cấp Học viện:* + Đạt loại xuất sắc: Chủ nhiệm: 4đ, tham gia: 2,5đ + Đạt loại khá: Chủ nhiệm: 3đ, tham gia: 1,5đ + Đạt: Chủ nhiệm: 1,5đ, tham gia: 1,0đ *4. 5. Tham gia nghiên cứu khoa học cấp Khoa:* + Đạt loại xuất sắc: Chủ nhiệm: 3đ, tham gia: 1,5đ + Đạt loại khá: Chủ nhiệm: 2đ, tham gia: 1đ + Đạt: Chủ nhiệm: 1đ, tham gia: 0,5đ	0 ÷ 5
4. 6. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi Olympic sinh viên: Đạt giải nhất: 3đ; giải nhì: 2đ; giải ba: 1đ; giải khuyến khích/có tham gia: 0,5đ	0 ÷ 3

4. 7. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: (có ĐTBCTL học kỳ sau cao hơn học kỳ trước: 0,2đ; đối với sinh viên năm thứ nhất, học kỳ I không có điểm dưới 2,50)	0 ÷ 2
4. 8. Kết quả học tập: Loại Xuất sắc: 7đ; Giỏi: 6đ; Khá: 4đ; Trung bình: 2đ; yếu, kém: 0đ	0 ÷ 7
4. 9. Vi phạm quy chế thi: + Đình chỉ lần 1: trừ 70%, lần 2 trở lên: trừ 100% tổng số điểm của Điều 4. + Cảnh cáo lần 1: trừ 50%, lần 2: trừ 75%, lần 3 trở lên: trừ 100% tổng số điểm của Điều 4 + Khiển trách lần 1: trừ 30%, lần 2: trừ 50%, lần 3: trừ 75%, lần 4: trừ 100% tổng số điểm Điều 4	

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định của Học viện (tối đa 23 điểm)

5. 1. Tham gia đầy đủ các hoạt động do Học viện, khoa, lớp tổ chức: + Tham gia đầy đủ: 7đ + Vắng 1 buổi: 5đ + Vắng 2 buổi: 2,5đ + Vắng 3 buổi trở lên: 0đ	0 ÷ 7
5. 2. Chấp hành nghiêm túc sự phân công công việc của Học viện, khoa và cố vấn học tập, lớp: 4đ + Chấp hành tốt: 4đ + Chấp hành: 2đ + Không chấp hành: 0đ *5. 3. Tôn trọng lễ phép với thầy cô giáo, cán bộ viên chức, sinh viên, học viên Học viện; chính quyền và nhân dân địa phương nơi cư trú: 2đ* + Thực hiện tốt: 2đ + Thực hiện: 1đ + Không thực hiện, vô lễ, không tôn trọng: 0đ	0 ÷ 6
5. 4. Đóng học phí, lệ phí đầy đủ, đúng thời gian quy định: + Đóng học phí, lệ phí đầy đủ, đúng hạn: 3đ + Đóng học phí, lệ phí chậm, có lý do: 1đ + Đóng học phí, lệ phí chậm, không lý do: 0đ	0 ÷ 3
5. 5. Bảo vệ và giữ gìn tài sản của trường và của nhân dân nơi cư trú, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí: + Chấp hành tốt: 2đ + Chấp hành: 1đ + Không chấp hành: 0đ	0 ÷ 2
5. 6. Chấp hành tốt nội quy sinh viên nội trú, ngoại trú: Tốt 3đ, khá 2đ, có chấp hành 1đ, vi phạm 0đ.	0 ÷ 3

5. 7. Tham gia tích cực và đầy đủ các buổi lao động, vệ sinh môi trường, các sinh hoạt khác do Học viện, Đoàn thanh niên và địa phương huy động: + Tham gia tích cực và đầy đủ: 2đ + Có tham gia: 1đ + Không tham gia: 0đ	0 ÷ 2

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (tối đa 15 điểm)

6. 1. Tham gia tích cực và đầy đủ các hoạt động chính trị - xã hội: + Tham gia tích cực và đầy đủ: 5đ + Tham gia đầy đủ: 3đ + Tham gia không đầy đủ: 1đ + Không tham gia: 0đ	0 ÷ 5
6. 2. Tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm và các tệ nạn XH: 2đ + Tham gia tích cực: 2đ + Tham gia: 1đ + Không tham gia: 0đ *6. 3. Phát hiện và báo cáo kịp thời những hành vi có liên quan đến ma tuý và các tệ nạn XH khác: 2đ* + Phát hiện và báo cáo kịp thời: 2đ + Phát hiện và chưa báo cáo kịp thời: 1đ	0 ÷ 4
6. 4. Có lối sống văn minh, lành mạnh: 3đ + Chấp hành tốt: 3đ + Chấp hành: 1đ + Vi phạm: 0đ *6. 5. Trang phục phù hợp, đúng quy định: 3đ* + Chấp hành tốt: 3đ + Chấp hành: 1đ + Vi phạm: 0đ	0 ÷ 6

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 15 điểm)

7. 1. Chấp hành và truyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: 3đ + Chấp hành tốt: 3đ + Chấp hành: 1đ + Vi phạm: 0đ *7. 2. Chấp hành nghiêm túc Luật An toàn giao thông, Luật an ninh mạng: 2đ* + Chấp hành tốt: 2đ + Chấp hành: 1đ	0 ÷ 5

+ Vi phạm: 0đ	
7. 3. Có mối quan hệ tốt, mạnh dạn đấu tranh bảo vệ sự đoàn kết trong trường, lớp, bản thân có ảnh hưởng tốt đối với tập thể: + Thực hiện tốt: 6đ + Thực hiện: 3đ + Không thực hiện, gây mất đoàn kết hoặc bao che: 0đ	0 ÷ 6
7. 4. Có tinh thần và hành vi cưu mang giúp đỡ bạn bè, người gặp khó khăn được tập thể công nhận: + Thực hiện tốt: 4đ + Thực hiện: 2đ + Không thực hiện: 0đ	0 ÷ 4

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Học viện; hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (tối đa 15 điểm)

8.1. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên và các tổ chức khác: + Lớp trưởng, bí thư chi đoàn, bí thư liên chi đoàn: hoàn thành tốt nhiệm vụ: 10 đ, hoàn thành nhiệm vụ: 5 đ, không hoàn thành nhiệm vụ: 0đ. + Lớp phó, phó bí thư chi đoàn, phó bí thư liên chi đoàn, ủy viên ban chấp hành đoàn trường: hoàn thành tốt nhiệm vụ: 7 đ, hoàn thành nhiệm vụ: 4 đ, không hoàn thành nhiệm vụ: 0 đ. + Tổ trưởng, ủy viên BCH chi đoàn: hoàn thành tốt nhiệm vụ: 4 đ, hoàn thành nhiệm vụ: 2đ, không hoàn thành nhiệm vụ: 0đ. + Tổ phó: hoàn thành tốt nhiệm vụ: 2đ, hoàn thành nhiệm vụ: 1đ, không hoàn thành nhiệm vụ: 0đ.	0 ÷ 10
8. 2. Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện và các hoạt động xã hội khác (có minh chứng)	0 ÷ 5

*** Ghi chú:** Điểm tối đa cho mỗi mục, nội dung và điểm cộng tổng không vượt quá khung điểm qui định của mỗi điều.

- Đối với các trường hợp vi phạm trên lớp, giảng viên phải ghi vào sổ ghi đầu bài.
- Sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên không được xét học bổng học kỳ đó.

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Mẫu số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

Học kỳ .....Năm học .....

Họ và tên:..... Ngày sinh: .....

Mã số sinh viên..... Lớp.....

Nội dung đánh giá	Thang điểm	SV tự đánh giá	TT lớp đánh giá	GVCN đánh giá
1. Ý thức tham gia học tập	**32**			
1. 1. Ý thức và thái độ trong học tập	0 ÷ 10			
1. 2. Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, hoạt động ngoại khóa	0 ÷ 5			
1. 3. Tham gia nghiên cứu đề tài khoa học cấp bộ 1. 4. Tham gia nghiên cứu khoa học cấp Học viện 1. 5. Tham gia nghiên cứu khoa học cấp Khoa	0 ÷ 5			
1. 6. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi Olympic sinh viên	0 ÷ 3			
1. 7. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập	0 ÷ 2			
1. 8. Kết quả học tập	0 ÷ 7			
1. 9. Vi phạm quy chế thi:				
2. Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định của Học viện	**23**			
2. 1. Tham gia đầy đủ các hoạt động do Học viện, khoa, lớp tổ chức	0 ÷ 7			
2. 2. Chấp hành nghiêm túc sự phân công công việc của Học viện, khoa và cố vấn học tập, lớp	0 ÷ 4			
2. 3. Tôn trọng lễ phép với thầy cô giáo, cán bộ viên chức, sinh viên, học viên Học viện; chính quyền và nhân dân địa phương nơi cư trú	0 ÷ 2			
2. 4. Đóng học phí, lệ phí đầy đủ, đúng thời gian quy định	0 ÷ 3			
2. 5. Bảo vệ và giữ gìn tài sản của trường và của nhân dân nơi cư trú, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí	0 ÷ 2			
2. 6. Chấp hành tốt nội quy sinh viên nội trú, ngoại trú	0 ÷ 3			
2. 7. Tham gia tích cực và đầy đủ các buổi lao động, vệ sinh môi trường, các sinh hoạt khác do Học viện, Đoàn thanh niên và địa phương huy động	0 ÷ 2			
3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	**15**			
3. 1. Tham gia tích cực và đầy đủ các hoạt động chính trị -	0 ÷ 5			

Nội dung đánh giá	Thang điểm	SV tự đánh giá	TT lớp đánh giá	GVCN đánh giá
xã hội				
3. 2. Tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm và các tệ nạn XH	0 ÷ 2			
3. 3. Phát hiện và báo cáo kịp thời những hành vi có liên quan đến ma tuý và các tệ nạn XH khác	0 ÷ 2			
3. 4. Có lối sống văn minh, lành mạnh	0 ÷ 3			
3. 5. Trang phục phù hợp, đúng quy định	0 ÷ 3			
4. Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	**15**			
4. 1. Chấp hành và truyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	0 ÷ 3			
4. 2. Chấp hành nghiêm túc Luật An toàn giao thông, Luật an ninh mạng	0 ÷ 2			
4. 3. Có mối quan hệ tốt, mạnh dạn đấu tranh bảo vệ sự đoàn kết trong trường, lớp, bản thân có ảnh hưởng tốt đối với tập thể	0 ÷ 6			
4. 4. Có tinh thần và hành vi cưu mang giúp đỡ bạn bè, ng-ười gặp khó khăn được tập thể công nhận	0 ÷ 4			
5. Ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Học viện; hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	**15**			
5. 1. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên và các tổ chức khác	0 ÷ 10			
5. 2. Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện và các hoạt động xã hội khác	0 ÷ 5			
Tổng cộng	**100**			
Xếp loại				

*** Ghi chú:** Điểm tối đa cho mỗi mục, nội dung cũng như điểm tổng cộng không vượt quá khung điểm qui định. Các mục ký và ghi rõ họ tên.

- Điểm kết luận trong cuộc họp của tập thể lớp: ..... điểm.

- Xếp loại rèn luyện: .....

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

CỐ VẤN HỌC TẬP	TM. BAN CÁN SỰ LỚP TRƯỞNG	TM. BCH CHI ĐOÀN BÍ THƯ	SINH VIÊN TỰ ĐÁNH GIÁ